

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận Tổ trưởng, tổ phó và hòa giải viên trên địa bàn xã Vĩnh Tuy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TUY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hòa giải cơ sở số 35/2013/QH13, ngày 20/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thực hiện Luật hòa giải cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Tuy về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy;

Căn cứ biên bản bình, bầu tổ trưởng, tổ phó, hòa giải viên của 12 thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12 Tổ hòa giải, Tổ trưởng, tổ phó, hòa giải viên ở các thôn trên địa bàn xã Vĩnh Tuy đối với các ông, bà (có danh sách trích ngang kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ hòa giải, hòa giải viên được thực hiện theo quy định của Luật hòa giải cơ sở năm 2013, các văn bản chuyên ngành có liên quan và theo sự hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an, Ban CHQS xã;
- Ban Quản lý các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường

DANH SÁCH TỔ HÒA GIẢI, HÒA GIẢI VIÊN CÁC THÔN, XÃ VĨNH TUY
(Kèm theo Quyết định số:659 /QĐ-UBND ngày 05 /8/2026 của UBND xã Vĩnh Tuy)

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ (Tổ trưởng/Tổ phó/Hòa giải viên)	Ghi chú
I	Thôn Bình Long					
1	La Viết Cường	1982	Nam	Kinh	Tổ trưởng	
2	Phạm Đức Toàn	1973	Nam	Kinh	Tổ phó	
3	Nguyễn Thị Thu	1996	Tày	Kinh	Tổ phó	
4	Phạm Hồng Thái	1983	Nam	Kinh	Tổ viên	
5	Mã Văn Cường	1992	Nam	Kinh	Tổ viên	
6	Phạm Quốc Tân	1960	Nam	Kinh	Tổ viên	
7	Trịnh Thị Nguyệt	1975	Nữ	Kinh	Tổ viên	
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	1991	Nữ	Kinh	Tổ viên	
II	Thôn Khuổi Niếng					
1	Trần Thị Thu Hương	1979	Nữ	Kinh	Tổ trưởng	
2	Đặng Quang Dương	1995	Nam	Dao	Tổ phó	
3	Đàm Thị Hằng	1965	Nữ	Kinh	Tổ viên	
4	Đặng Thị Thủy	1988	Nữ	Dao	Tổ viên	

5	Phùng Văn Trình	1988	Nam	Kinh	Tổ viên	
6	Đàm Thái Dương	1972	Nam	Kinh	Tổ viên	
7	Trương Đức Tình	1996	Nam	Dao	Tổ viên	
III	Thôn Tân Lập					
1	Nguyễn Văn Chính	1990	Nam	Kinh	Tổ Trưởng	
2	Nguyễn Thị Nga	1989	Nữ	Kinh	Tổ phó	
3	Nguyễn Thị Liên	1971	Nữ	Kinh	Tổ viên	
4	Nguyễn Thị Mai Lý	1971	Nữ	Dao	Tổ viên	
5	Nguyễn Thị Hồng	1990	Nữ	Tày	Tổ viên	
6	Nguyễn Quốc Quân	1992	Nam	Dao	Tổ viên	
7	Nguyễn Hải Khanh	1976	Nam	Kinh	Tổ viên	
8	Trần Văn Công	1985	Nam	Kinh	Tổ viên	
IV	Thôn Tự Lập					
1	Nguyễn Hải Nam	1986	Nam	Kinh	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Tuyết	1986	Nữ	Kinh	Tổ phó	
3	Đỗ Thế Ninh	1960	Nam	Kinh	Tổ viên	
4	Lê Văn Siêu	1966	Nam	Dao	Tổ viên	
5	Phạm Đức Tương	1963	Nam	Kinh	Tổ viên	
6	Vì Thị Linh	2001	Nữ	Dao	Tổ viên	
7	Phạm Văn Quốc	1994	Nam	Kinh	Tổ viên	
8	Bùi Đức Tiến	2003	Nam	Kinh	Tổ viên	

V	Thôn Quyết Tiến					
1	Phạm Văn Quý	1987	Nam	Kinh	Tổ trưởng	
2	Tạ Thị Thanh Hà	1988	Nữ	Kinh	Tổ phó	
3	Hoàng Xuân Trường	1951	Nam	Kinh	Tổ viên	
4	Phan Doãn Hiếu	1986	Nam	Kinh	Tổ viên	
5	Nguyễn Thị Hiền	1991	Nữ	Kinh	Tổ viên	
6	Lê Thị Mai	1988	Nữ	Kinh	Tổ viên	
7	Phạm Văn Bình	1984	Nam	Kinh	Tổ viên	
VI	Thôn Tiến Thành					
1	Hoàng Nam Tiến	1979	Nam	Tày	Tổ trưởng	
2	Lê Văn Quý	1983	Nam	Kinh	Tổ phó	
3	Sùng Diu Phà	1980	Nam	Mông	Tổ phó	
4	Nông Thị Liên	1990	Nữ	Tày	Tổ viên	
5	Nguyễn Văn Quốc	1981	Nam	Tày	Tổ viên	
6	Hoàng Đình Phùng	1967	Nam	Tày	Tổ viên	
VII	Thôn Khuổi Phạt					
1	Lý Văn Nhiễm	1985	Nam	Dao	Tổ trưởng	
2	Sầm Văn Tân	1982	Nam	Dao	Tổ phó	
3	Đặng Văn Đức	1995	Nam	Dao	Tổ viên	
4	Thào Quảng Diu	1992	Nam	Mông	Tổ viên	
5	Trương Văn Cường	1993	Nam	Dao	Tổ viên	

6	Thào Quảng Hòa	1991	Nam	Mông	Tổ viên	
7	Phạm Thị Ninh	1990	Nữ	Kinh	Tổ viên	
8	Bùi Thị Thủy	1959	Nữ	Kinh	Tổ viên	
VIII	Thôn Thọ Quang					
1	Phạm Quang Huyền	1983	Nam	Kinh	Tổ trưởng	
2	Dương Minh Hùng	1987	Nam	Kinh	Tổ phó	
3	Đỗ Quỳnh Lưu	1971	Nam	Kinh	Tổ viên	
4	Bàn Thị Đồi	1984	Nữ	Dao	Tổ viên	
5	Nguyễn Công Minh	1958	Nam	Kinh	Tổ viên	
6	Đỗ Văn Sơn	1955	Nam	Kinh	Tổ viên	
7	Cán Văn Phú	1962	Nam	Kinh	Tổ viên	
IX	Thôn Phố Mới					
1	Bùi Mạnh Cường	1965	Nam	Kinh	Tổ trưởng	
2	Trần Hữu Sự	1979	Nam	Kinh	Tổ phó	
3	Đặng Văn Vĩnh	1976	Nam	Kinh	Tổ phó	
4	Nguyễn Thế Long	1986	Nam	Kinh	Tổ viên	
5	Vũ Việt Cường	1998	Nam	Kinh	Tổ viên	
6	Nguyễn Thị Nga	1992	Nữ	Kinh	Tổ viên	
7	Bùi Thế Nghĩa	1957	Nam	Kinh	Tổ viên	
8	Ngô Thị Năm	1978	Nữ	Kinh	Tổ viên	
X	Thôn Tiên Phong					

1	Hoàng Thị Vĩ	1986	Nữ	Tày	Tổ trưởng	
2	Đặng Văn Quang	1983	Nam	Dao	Tổ phó	
3	Bàn Văn Hồng	1980	Nam	Dao	Tổ viên	
4	Trương Văn Tình	1976	Nam	Dao	Tổ viên	
5	Đặng Thị Ân	1976	Nữ	Dao	Tổ viên	
6	Đặng Văn Phúc	1976	Nam	Tày	Tổ viên	
7	Nguyễn Văn Quý	1990	Nam	Kinh	Tổ viên	
XI	Thôn Đông Thành					
1	Nguyễn Việt Hoàng	1992	Nam	Tày	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Văn Yên	1985	Nam	Tày	Tổ phó	
3	La Văn Cầu	1986	Nam	Tày	Tổ viên	
4	Vàng Văn Sinh	1995	Nam	Mông	Tổ viên	
5	Nguyễn Đức Gân	1960	Nam	Tày	Tổ viên	
6	Nguyễn Ngọc Thuyết	1966	Nam	Tày	Tổ viên	
7	Hoàng Thị Hương	1988	Nữ	Tày	Tổ viên	
XII	Thôn Thống Nhất					
1	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1992	Nữ	Tày	Tổ trưởng	
2	Hoàng Văn Đề	1990	Nam	Tày	Tổ phó	
3	Triệu Thị Hà	1994	Nữ	Dao	Tổ viên	
4	Mạc Văn Huy	1990	Nam	Tày	Tổ viên	
5	Hoàng Văn Soái	1978	Nam	Tày	Tổ viên	

